TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày 18 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Thành Vân
2. Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên toà:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST- HS ngày 3 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh ngày 01/6/1981; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn P, con bà Lò Thị D; Bị cáo có vợ là Lường Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù giam và năm 2007 bị TAND huyện Sông mã xử phạt 18 tháng tù giam đều về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động huyện Sông Mã, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/02/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/02/2019 Đội CSĐT tội phạm về ma túy - kinh tế Công an huyện Sông Mã nhận được tin báo của Ban giám đốc Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã về việc học viên Cầm Minh H phát hiện Lò Văn T là học viên cùng buồng với H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Cơ sở điều trị nghiện ma túy tiến hành kiểm tra, thu của T 05 viên nén màu hồng (T khai nhận là Hồng phiến).

Cùng ngày tại Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: 05 viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng là 0,46 gam. Trích 02 viên có khối lượng là 0,18 gam làm mẫu thử giám định ký hiệu T, vật chứng còn lại là 03 viên ký hiệu T1.

Tại bản kết luận số 467 ngày 17/02/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,46 gam; loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 14/02/2019 T cầm số tiền 200.000đ điều khiển xe mô tô Wave S nhãn hiệu Honda không có biển kiểm soát đi lên bản người Mông thuộc xã Nậm Ty, huyện Sông Mã mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến một bản dân tộc Mông không rõ tên, T đi vào nhà của một người Mông hỏi và mua được 05 viên Hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh, sau đó T bỏ gói ma túy vào khoang miệng ngậm rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến địa phận bản Lốm Hỏm, xã Mường Lầm thì gặp Tổ công tác Đồn Công an Mường Lầm kiểm tra, vì sợ bị phát hiện T đã nuốt gói ma túy vào bụng. Qua kiểm tra Tổ công tác không phát hiện thu giữ được gì, nhưng Lò Văn T thừa nhận có sử dụng ma túy nên Tổ công tác đã giao đối tượng T lại cho Ban Công an xã Chiềng En để đưa đi hỗ trợ cắt cơn nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy huyện Sông Mã. Đến khoảng 05 giờ ngày 15/02/2019 tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy, T đi vệ sinh và nhặt lại gói ma túy đã nuốt trước đó rồi đem cho Cầm Minh H là học viên cùng buồng với T rủ H cùng sử dụng. Cầm Minh H đã cầm gói ma túy T đưa cho đem giao cho bảo vệ của Cơ sở.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSSM ngày 07 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt từ 20 - 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106

BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan; do bị cáo là hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09h00 phút ngày 15/02/2019, bắt quả tang Lò Văn T có hành vi cất giấu 05 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến.

- Vật chứng bị thu giữ gồm 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng; Kết luận số 467 ngày 17/02/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận số viên nén đã thu được của Lò Văn T đã kết luận: "Mẫu giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,46 gam; loại Methamphetamine".

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

- Lời khai của học viên Cầm Minh H về việc khoảng 06 giờ 45 phút ngày 15/02/2019 tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy H đã được học viên cùng phòng là Lò Văn T đưa cho một gói ni lon màu xanh nói là Hồng phiến và rủ H cùng sử dụng nhưng H không sử dụng mà đem giao cho bảo vệ của Cơ sở.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và

đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/02/2019 Lò Văn T đã mua được 05 viên Hồng phiến với số tiền 200.000đ với mục đích để sử dụng, khi trên đường về thì bị Tổ công tác Đồn Công an Mường Lầm, huyện Sông Mã kiểm tra, do sợ bị phát hiện T đã nuốt gói ma túy vào bụng. T thừa nhận có sử dụng ma túy nên Tổ công tác đã giao Lò Văn T cho Ban Công An xã Chiềng En, huyện Sông Mã đưa T đi hỗ trợ cắt cơn nghiện tại cơ sở điều trị cai nghiện huyện Sông Mã. Ngày 15/02/2019 T đi vệ sinh, lấy lại gói ma túy đã nuốt trước đó và đem về cho Cầm Minh H là học viên cùng buồng để cùng sử dụng, H đã đem gói ma túy đó giao lại cho cán bộ cơ sở điều trị nghiện ma túy. Hành vi cất giấu ma túy của Lò Văn T bị phát hiện. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 0,46gam, loại chất Methamphetamine.

Hành vi Lò Văn T thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người ngày nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 15/02/2019.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,28g (không phẩy hai mươi tám gam) Methamphetamine.

+ 01 (một) mảnh nilon màu xanh.

+ 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong 01 phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành, còn nguyên niêm phong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3-Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/6/2019./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn